

TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA MỐI QUAN HỆ GIỮA PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO, VĂN HÓA TỔ CHỨC VÀ MỨC ĐỘ CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI ĐẾN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

● HUỖNH ĐỨC LỘNG - HÀ THỊ THỦY

TÓM TẮT:

Mục đích của bài viết này là nhằm tổng quan lại các nghiên cứu đã thực hiện trước đây tại Việt Nam cũng như trên thế giới liên quan đến các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin trách nhiệm xã hội (TNXH) của doanh nghiệp (DN) và ảnh hưởng của mức độ công bố thông tin TNXH đến hiệu quả hoạt động kinh doanh (HĐKD). Kết quả được tổng hợp từ các nghiên cứu trước sẽ giúp tác giả có được bức tranh tổng quan về các vấn đề như: (1) các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin TNXH, (2) các ảnh hưởng của mức độ công bố thông tin TNXH đến hiệu quả hoạt động của DN, (3) các phương pháp nghiên cứu đã được sử dụng, (4) các khoảng trống còn tồn tại trong các nghiên cứu trước. Từ những khoảng trống trong nghiên cứu sẽ giúp tác giả có cơ sở để hình thành nên các nghiên cứu tiếp theo có liên quan đến lĩnh vực này.

Từ khóa: Phong cách lãnh đạo, văn hóa tổ chức, hiệu quả hoạt động kinh doanh, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

1. Giới thiệu

Hiện nay, trên thế giới, xu hướng ngày càng nhiều DN cung cấp báo cáo phát triển bền vững và lồng ghép các thông tin về môi trường, xã hội và quản trị vào báo cáo thường niên của DN mình. Điều này cho thấy đã có minh chứng xác thực về mối tương quan giữa phát triển bền vững và hiệu quả hoạt động và mức lợi nhuận thu được của DN.

Sự thành công của bất kỳ một DN nào cũng mang dấu ấn quan trọng của người lãnh đạo. Lãnh

đạo là một quá trình mà một người ảnh hưởng đến những người khác để thực hiện một mục tiêu nào đó, đồng thời hướng tổ chức tới sự gắn kết chặt chẽ. Nếu một DN được điều hành bởi nhà lãnh đạo giỏi về chuyên môn, có tầm nhìn và mục tiêu phát triển rõ ràng, luôn quan tâm đến sự phát triển bền vững và luôn truyền cảm hứng cho nhân viên trong các hoạt động vì cộng đồng thì DN đó trước hết sẽ tạo được sự gắn kết giữa những người lao động để cùng nhau đạt được mục tiêu phát triển của tổ chức.

Văn hóa tổ chức đóng một vai trò quan trọng trong việc kiến tạo nền móng bền vững và lợi thế cạnh tranh vượt trội cho DN, do đó văn hóa tổ chức là yếu tố quan trọng mà mỗi công ty cần chú trọng phát huy. Tùy thuộc vào từng phong cách điều hành của nhà lãnh đạo và mà mỗi tổ chức sẽ hình thành nên những nét văn hóa riêng, từ đó ảnh hưởng đến tinh thần, niềm tin và hành xử của các cá nhân trong tổ chức để cùng nhau hướng đến các hoạt động một cách có trách nhiệm với các bên liên quan nhằm đạt được mục tiêu mà tổ chức đề ra.

Như vậy, phong cách điều hành của nhà lãnh đạo và đặc điểm văn hóa tổ chức có thực sự ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin TNXH? Mức độ công bố thông tin TNXH của DN có ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả HĐKD của DN hay không? Để trả lời cho những câu hỏi trên, trong bài viết này, tác giả tiến hành tổng hợp những nghiên cứu có liên quan đã được thực hiện trước đó. Kết quả của việc tổng quan các nghiên cứu trước cũng sẽ giúp tác giả xác định được các hướng nghiên cứu tiếp theo để lấp đầy các khoảng trống nghiên cứu đang tồn tại liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu này.

2. Tổng quan các nghiên cứu trước

2.1. Các nghiên cứu về công bố thông tin trách nhiệm xã hội

Một số nghiên cứu liên quan đến việc đo lường mức độ công bố thông tin TNXH có thể kể đến như: Momin (2006), Stiller và Daub (2007), Sobhani et al. (2011), Rouf (2011), Amran (2012), Che Hassan và cộng sự (2012), Haji (2013), Nazahah (2016). Tiêu biểu cho các nghiên cứu thuộc chủ đề này có thể kể đến như:

Luận án tiến sĩ của Momin, 2006, đã kiểm tra mức độ và động lực ẩn chứa đằng sau sự tự nguyện công bố thông tin TNXH của các công ty đa quốc gia đang hoạt động tại Bangladesh. Phương pháp nghiên cứu hỗn hợp đã được tác giả sử dụng trong việc khám phá và phân tích dữ liệu thu thập. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, các chủ đề về TNXH thường được công bố nhiều nhất tại các công ty ở Bangladesh là các thông tin liên quan đến người lao động. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu cho thấy, động lực để các công ty thực hiện và công bố thông tin TNXH là vì lợi ích và yêu cầu từ các bên liên quan.

Nghiên cứu của Che Hassan và cộng sự, 2012, đã được tiến hành để kiểm tra thực trạng công bố thông tin TNXH của các công ty niêm yết tại Malaysia. Trong nghiên cứu, các tác giả đã sử dụng phương pháp phân tích định lượng dựa trên dữ liệu thu thập từ 80 công ty niêm yết có quy mô lớn nhất trên thị trường chứng khoán Malaysia. Những khoản mục thông tin liên quan đến TNXH được tác giả tập trung vào 4 chủ đề chính gồm: chủ đề về môi trường, lực lượng lao động, sản phẩm và các hoạt động cộng đồng. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, mức độ công bố thông tin TNXH của các DN tại Malaysia đang ở mức trung bình, ngoài ra, những công ty có quy mô càng lớn và lợi nhuận càng cao thì mức độ công bố thông tin TNXH càng đầy đủ.

Rất nhiều các nghiên cứu khác cũng đã được thực hiện liên quan đến chủ đề công bố thông tin TNXH như (Branco & Rodrigues, 2006; Stiller & Daub, 2007; Moreno & Capriotti, 2009; Saleh, 2009). Tiêu biểu trong số các nghiên cứu này, tác giả Saleh (2009) đã đưa ra nhận định rằng, nhìn chung mức độ công bố thông tin TNXH tại các nước đang phát triển là chưa cao nhưng có xu hướng cải thiện theo từng năm, lý do của việc mức độ công bố thông tin TNXH còn thấp được các tác giả chỉ ra là do thiếu các quy định và quy chế ràng buộc các DN, nhận thức về lợi ích thực hiện TNXH của các DN là chưa cao, thiếu cơ chế giám sát và phản hồi từ phía các bên liên quan đến hoạt động TNXH của DN.

2.2. Các nghiên cứu về ảnh hưởng của phong cách lãnh đạo và văn hóa tổ chức đến mức độ công bố thông tin TNXH

Luận án tiến sĩ của Nazahah Abd Rahim, 2016, đã tiến hành đánh giá ảnh hưởng của hành vi lãnh đạo, phong cách lãnh đạo, vai trò nhà lãnh đạo đến việc công bố thông tin TNXH ở Malaysia. Phương pháp nghiên cứu hỗn hợp đã được tác giả sử dụng để phân tích dữ liệu từ mẫu khảo sát gồm 100 công ty niêm yết tại Malaysia liên quan đến hành vi và phong cách điều hành của nhà lãnh đạo. Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ công bố thông tin TNXH tại Malaysia là tương đối thấp. Ngoài ra, theo tác giả thì phong cách lãnh đạo có ảnh hưởng đến việc thực hiện và công bố thông tin TNXH thông qua việc tác động đến hành vi và

trách nhiệm của người lao động liên quan đến vấn đề này.

Tác giả Lưu Trọng Tuấn, 2012, đã thực hiện nghiên cứu về mối quan hệ giữa TNXH của DN, lãnh đạo và giá trị thương hiệu trong lĩnh vực dịch vụ y tế tại Việt Nam. Trong nghiên cứu, tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp, trong đó phần phân tích định lượng được thực hiện dựa trên phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) bằng phần mềm SPSS&AMOS từ dữ liệu khảo sát gửi đến 519 bệnh viện và trung tâm dịch vụ y tế thuộc cả lĩnh vực công và lĩnh vực tư trên khắp Việt Nam tại thời điểm năm 2009. Đối tượng tham gia trả lời phiếu khảo sát được tác giả lựa chọn là các nhà quản lý cấp trung tại các bệnh viện và trung tâm chăm sóc y tế. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, trong khi lãnh đạo giao dịch có ảnh hưởng tới việc thực hiện trách nhiệm về kinh tế và trách nhiệm về mặt pháp lý của DN thì phong cách lãnh đạo chuyển đổi lại tác động tích cực đến tài sản thương hiệu của các bệnh viện tại Việt Nam.

Luận án tiến sĩ của Alkayed, H.A.M, 2018, đã tiến hành xác định các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin TNXH và kết quả HĐKD - trường hợp ở Jordan. Trong luận án, tác giả đã sử dụng các nhân tố về đặc điểm công ty, quản trị dụng cụ và nhân tố thuộc cấu trúc vốn sở hữu để đánh giá mức độ ảnh hưởng đến chất lượng và mức độ công bố thông tin TNXH. Phương pháp nghiên cứu định lượng đã được sử dụng trên dữ liệu thứ cấp thu thập từ báo cáo thường niên của 118 công ty ở Jordan trong khoảng thời gian từ năm 2010 - 2015. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc công bố thông tin TNXH có ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả HĐKD (ROA) và giá trị thị trường (Market value) của các DN tại Jordan. Ngoài ra, nghiên cứu cũng cho thấy mức độ công bố thông tin TNXH của các công ty tại Jordan còn tương đối thấp nhưng có chiều hướng tăng lên theo thời gian.

Luận án tiến sĩ của Châu Thị Lệ Duyên, 2018, đã tiến hành kiểm tra TNXH của DN trong mối quan hệ với hiệu quả hoạt động - Trường hợp các DN tại đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam. Dựa trên dữ liệu sơ cấp được thu thập từ các phiếu khảo sát đến từ 392 nhân viên và lãnh đạo công ty

hoạt động tại 3 tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long gồm: Cần Thơ, Vĩnh Long và Kiên Giang, tác giả thực hiện phân tích định lượng dựa trên mô hình cấu trúc tuyến tính SEM với công cụ hỗ trợ phân tích định lượng là phần mềm SPSS và AMOS. Kết quả nghiên cứu cho thấy có mối quan hệ tích cực giữa thực hiện trách nhiệm xã hội và hiệu quả hoạt động của DN. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, có mối quan hệ thuận chiều giữa đặc điểm phong cách lãnh đạo chuyển đổi và việc thực hiện TNXH của công ty.

Ngoài các tác giả kể trên, nhiều nghiên cứu khác cũng đã tập trung tìm kiếm mối quan hệ giữa đặc điểm về hành vi và vai trò của nhà lãnh đạo đến kết quả công bố thông tin TNXH. Các tác giả thuộc nhóm nghiên cứu này bao gồm (Waldman et al., 2006; Basu & Palazzo, 2008; Baele, 2012; Metcalfe et al, 2013; Alsughayir, 2014). Phần lớn các nghiên cứu đã đưa ra kết quả là các yếu tố thuộc hành vi nhà lãnh đạo có ảnh hưởng tích cực đến kết quả thực thi TNXH và có tồn tại mối tương quan thuận chiều giữa đặc điểm thuộc về năng lực của nhà lãnh đạo (sự uyên thâm, khả năng nắm bắt về công nghệ, sự sáng tạo) đến kết quả thực hiện và công bố TNXH (Alsughayir, 2014).

2.3. Các nghiên cứu về ảnh hưởng của mức độ công bố thông tin TNXH đến hiệu quả HĐKD

Nhiều tác giả đã nỗ lực chứng minh ảnh hưởng của việc thực hiện và công bố thông tin TNXH đến hiệu quả HĐKD của DN như: Quinn, 1997; William, 2005; Pfau và cộng sự, 2008; Pivato và cộng sự, 2008; Weber, 2008; Buckingham, 2012; Mark, 2012; Yinyoung Rhou và cộng sự, 2016; Erin H. Kao và cộng sự, 2018. Một số kết quả nghiên cứu tiêu biểu đã được đưa ra bởi các tác giả này như sau:

Luận án tiến sĩ của Mark Anthony Camilleri, 2012, đã sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp nhằm mục đích kiểm tra ảnh hưởng của chiến lược thực hiện TNXH đến việc gia tăng giá trị trong các khách sạn tại Malta. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, các khách sạn tại Malta thực hiện các HĐKD gắn liền với trách nhiệm xã hội sẽ làm tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực bên trong và bên ngoài, đáp ứng được những mong đợi của nhà đầu tư về thông tin phục vụ cho việc ra quyết định, từ

đó làm gia tăng hiệu quả HĐKD của các khách sạn này.

Luận án tiến sĩ của tác giả Buckingham, Graham Paul, 2012, đã sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng để phân tích ảnh hưởng của việc thực hiện TNXH đến kết quả HĐKD. Kết quả phân tích định lượng dựa trên dữ liệu thu thập từ các công ty niêm yết tại UK trong suốt 5 năm cho thấy: (1) Các nhân tố về quy mô công ty; lĩnh vực HĐKD có tác động trực tiếp đến mức độ thực hiện và công bố thông tin TNXH của DN; (2) Có mối quan hệ tích cực giữa mức độ thực hiện và công bố thông tin TNXH đến tỷ suất sinh lợi trên tài sản (ROA) và tỷ suất sinh lợi trên doanh thu (ROS) của DN; (3) Các công ty có trách nhiệm thực hiện và công bố đầy đủ thông tin TNXH sẽ giúp các nhà quản lý và các bên liên quan có được thông tin toàn diện hơn trong việc đánh giá và định hướng chiến lược hoạt động, từ đó làm giảm thiểu được các rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.

Nghiên cứu của Yinyoung Rhou và cộng sự, 2016, đã tiến hành kiểm tra ảnh hưởng của việc công bố các thông tin TNXH và ảnh hưởng từ nhận thức của các bên liên quan về TNXH đến hiệu quả HĐKD của các DN hoạt động trong lĩnh vực nhà hàng. Dữ liệu sử dụng cho nghiên cứu được tác giả thu thập từ báo cáo thường niên của 53 nhà hàng trong suốt các năm từ năm 1992 - 2012 với tổng 369 quan sát liên quan đến các biến gồm: giá trị thị trường, mức độ công bố thông tin TNXH và nhận thức của các bên liên quan về vai trò của việc thực hiện TNXH. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc công bố các thông tin tích cực liên quan đến hoạt động TNXH của DN sẽ làm gia tăng sự hài lòng của các bên liên quan, từ đó làm tăng giá trị thị trường của DN (tăng giá trị cổ phiếu đang lưu hành).

Erin H. Kao và các cộng sự, 2018, đã thực hiện nghiên cứu so sánh mức độ thực hiện TNXH của các DN nhà nước và các DN ngoài nhà nước tại Trung Quốc và so sánh mức độ ảnh hưởng của việc thực hiện và công bố thông tin TNXH đến hiệu quả HĐKD trong 2 loại hình DN này. Kết quả chỉ ra rằng: (1) việc thực hiện TNXH trong cả 2 loại hình DN về cơ bản sẽ làm gia tăng hiệu quả HĐKD trong dài hạn; (2) Thị trường có những

phản ứng tích cực và mạnh mẽ đối với các công ty ngoài nhà nước khi họ HĐKD gắn liền với thực hiện khách hàng và thực hiện các hoạt động chăm sóc cộng đồng như từ thiện... sẽ tác động tích cực đến hiệu quả HĐKD của các công ty. Preston & O'Bannon (1997) cho thấy thực hiện trách nhiệm xã hội và hiệu quả hoạt động của DN có mối quan hệ tích cực, cụ thể đó là gia tăng thực hiện trách nhiệm xã hội làm gia tăng các chỉ số ROA, ROE, ROI.

Một số nghiên cứu khác cũng đã khẳng định rằng, những công ty quan tâm thực hiện các vấn đề thể hiện TNXH như: bảo vệ môi trường, bảo vệ quyền lợi người lao động, bảo vệ quyền lợi khách hàng và thực hiện các hoạt động chăm sóc cộng đồng như từ thiện... sẽ tác động tích cực đến hiệu quả HĐKD của các công ty. Preston & O'Bannon (1997) cho thấy thực hiện trách nhiệm xã hội và hiệu quả hoạt động của DN có mối quan hệ tích cực, cụ thể đó là gia tăng thực hiện trách nhiệm xã hội làm gia tăng các chỉ số ROA, ROE, ROI.

3. Xác định các khoảng trống nghiên cứu

Căn cứ vào kết quả tổng quan các tài liệu nghiên cứu trước, một số khoảng trống trong nghiên cứu đã được tác giả xác định để làm cơ sở biện luận cho lý do cần phải tiến hành các nghiên cứu tiếp theo liên quan đến lĩnh vực công bố thông tin TNXH. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, phần lớn các thang đo liên quan đến công bố thông tin TNXH mới chỉ dừng lại ở kỹ thuật phân tích nội dung của báo cáo TNXH là dữ liệu thứ cấp và sử dụng thang đo 2 điểm. Tuy nhiên, để tránh sự chủ quan trong việc cho điểm công bố thông tin từ nhà nghiên cứu, cần phải phát triển các thang đo mới để đo lường mức độ công bố thông tin TNXH và bằng đo lường này cần được đánh giá và cho điểm bởi bên thứ 3 (đối tượng được khảo sát), qua đó có thể thu thập ý kiến một cách khách quan của các đối tượng được khảo sát bên trong DN.

Thứ hai, hầu hết các nhân tố được các tác giả đưa vào nghiên cứu để tìm hiểu về mối quan hệ với mức độ công bố TNXH là các nhân tố thuộc về cấp độ tổ chức như: Đặc điểm tổ chức, cấu trúc vốn của tổ chức, mô hình quản trị của tổ chức. Tuy nhiên, nhân tố thuộc phong cách lãnh đạo và đặc điểm văn hóa tổ chức lại là 2 yếu tố khá quan trọng, quyết định đến việc hình thành thái độ và cách thức hành xử của các thành viên trong tổ chức để đẩy mạnh trách nhiệm thực hiện và công bố thông tin TNXH thì chưa được đưa vào nghiên cứu nhiều trong lĩnh vực TNXH của DN.

Thứ ba, thực tế cho thấy, ở mỗi thời kỳ kinh tế khác nhau và ở mỗi quốc gia khác nhau sẽ có sự khác biệt trong phong cách điều hành và trình độ nhận thức của nhà lãnh đạo về vai trò của việc thực hiện và công bố thông tin TNXH. Chính vì vậy cần thiết phải có những nghiên cứu tiếp theo được tiến hành liên quan đến lãnh đạo trong giai đoạn phát triển kinh tế như hiện nay.

Thứ tư, một số nghiên cứu cũng đã tập trung đo lường ảnh hưởng của mức công bố thông tin TNXH đến hiệu quả hoạt động của công ty thông qua phiếu khảo sát các đối tượng liên quan, tuy nhiên với tốc độ phát triển và hội nhập kinh tế ngày càng nhanh như hiện nay thì những yêu cầu về thông tin TNXH cần công bố cũng sẽ có những thay đổi nhất định để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các bên liên quan và của cộng đồng xã hội. Vì vậy, thang đo về công bố thông tin TNXH cần được cập nhật và hoàn thiện sao cho phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện tại.

4. Hướng phát triển mới cho nghiên cứu này

Dựa trên những hạn chế của các nghiên cứu đã thực hiện trước đó, tác giả tiến hành phát triển các hướng mới trong nghiên cứu này bao gồm:

Thứ nhất, phát triển thang đo mức độ công bố thông tin TNXH để phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế và điều kiện ở Việt Nam.

Thứ hai, tác giả tập trung nghiên cứu sâu các nhân tố ảnh hưởng thuộc cấp độ cá nhân của nhà quản trị như: Phong cách lãnh đạo thay vì xem xét mở rộng các yếu tố thuộc cấp độ tổ chức trong việc

tìm kiếm nguyên nhân tác động đến mức độ công bố thông tin TNXH của DN.

Thứ ba, văn hóa tổ chức được coi là yếu tố mới được tác giả đưa vào trong nghiên cứu này khi mà các nghiên cứu trước đây tại Việt Nam và trên thế giới chưa khai thác nhân tố này trong lĩnh vực nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực công bố thông tin TNXH.

Thứ tư, nghiên cứu này bổ sung thêm lý thuyết nền gồm: Lý thuyết X; lý thuyết Y và lý thuyết Z là những lý thuyết quản trị nổi tiếng để biện giải về các đặc điểm thuộc phong cách lãnh đạo trong việc tác động đến mức độ công bố thông tin TNXH của DN. Các lý thuyết này hiện nay chưa được sử dụng phổ biến trong các đề tài nghiên cứu tại Việt Nam khi nghiên cứu về lĩnh vực công bố thông tin TNXH của DN.

5. Kết luận

Dựa trên kết quả tổng quan các nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực công bố thông tin TNXH và ảnh hưởng của các nhân tố đến hiệu quả HĐKD của DN, tác giả đã xác định được một số khoảng trống nghiên cứu vẫn còn tồn tại thuộc lĩnh vực nghiên cứu này. Căn cứ vào các khoảng trống nghiên cứu còn tồn tại đã giúp tác giả hình thành nên ý tưởng để thực hiện đề tài nghiên cứu ban đầu với chủ đề: Nghiên cứu về ảnh hưởng của phong cách lãnh đạo và văn hóa tổ chức đến mức độ công bố thông tin TNXH và kiểm định tác động của các nhân tố này đến hiệu quả HĐKD ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Alkayed, H.A.M (2018). *The determinants and consequences of corporate social responsibility disclosure: The case of Jordan (Doctor of Philosophy)*. Available from British Library ETHOS (Order No. 736455).
2. Che Hassan, N. H., Yusoff, H., & Yatim, N. (2012). *Disclosing social responsibility information via the internet: A study on companies in Malaysia. International Journal of Arts and Commerce*, 1(5), 83-96.
3. Elsayed, A.N.M.E. (2010). *The key determinants of the voluntary adoption of corporate internet reporting and its consequence on firm value: Evidence from Egypt (Doctoral dissertation)*. Available from ProQuest Dissertations & Theses database. (UMI No. 899757221).
4. Momin, M. A. (2006). *Corporate social responsibility and reporting by multinational corporations in Bangladesh: An exploration (Doctoral dissertation)*. Available from British Library ETHOS. (Order No. THESIS00802589).

5. *Nazahoh, A. R. (2016). Assessing the influence of ethical leadership behaviours, leadership styles and leadership roles as determinants of online corporate social responsibility disclosures in Malaysia (Doctor of Philosophy). Available from British Library ETHOS (Order No. 691271).*
6. *Sobhani, F. A., Zainuddin, Y., Amran, A., & Baten, M. A. (2011). Corporate sustainability disclosure practices of selected banks: A trend analysis approach. African Journal of Business Management, 5(7), 2794-2804.*
7. *Stiller, Y., & Daub, C. H. (2007). Paving the way for sustainability communication: Evidence from a Swiss study. Business Strategy and the Environment, 16(7), 474-486.*

Ngày nhận bài: 5/7/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 15/7/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 25/7/2019

Thông tin tác giả:

1. PGS.TS. HUỖNH ĐỨC LỘNG

Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh

2. NCS. HÀ THỊ THỦY

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh

OVERVIEW ON STUDIES ON FACTORS AFFECTING THE LEVEL OF CORPORATE SOCIAL RESPONSIBILITY (CSR) DISCLOSURE AND THE IMPACT OF CSR DISCLOSURE ON BUSINESS PERFORMANCE

● Assoc.Prof. HUỖNH DUC LONG

University of Economics Ho Chi Minh City

● Ph.D student HA THI THUY

Ho Chi Minh City University of Finance and Economics

ABSTRACT:

This paper is to review domestic and foreign studies on factors affecting the level of Corporate Social Responsibility (CSR) disclosure and the impact of CSR disclosure on business performance. The combined results from previous studies are expected to help authors get an overview of issues such as: (1) factors affecting the level of CSR disclosure, (2) the impact of CSR disclosure on business performance, (3) used research methods and (4) gaps exist in previous studies. Based on research gaps, authors will have a basis to formulate next researches on this field.

Keywords: Leadership styles, organizational culture, business performance, Corporate Social Responsibility.